

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội  
giữa nhiệm kỳ 2016-2021 và năm 2018**  
*(Báo cáo tóm tắt phục vụ buổi làm việc Thủ tướng Chính phủ  
và Đoàn Công tác của Chính phủ)*

**I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA TỈNH**

Bắc Giang là tỉnh miền núi phía Bắc, nằm trong Vùng Thủ đô Hà Nội và trên tuyến hành lang kinh tế Nam Ninh - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, cách Cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị khoảng 120km, cách Thủ đô Hà Nội khoảng 50km. Tỉnh Bắc Giang có diện tích tự nhiên 3.895,5km<sup>2</sup> gồm 09 huyện, 01 thành phố và 230 xã, phường, thị trấn, tổng dân số gần 1,7 triệu người thuộc 21 thành phần dân tộc (trong đó dân tộc thiểu số chiếm 14,66% dân số). Những năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện của Trung ương, cùng sự cố gắng, nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh với tinh thần đổi mới sáng tạo, sâu sát, quyết liệt và hiệu quả, quyết tâm cao trong lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng Đảng bộ tỉnh trong sạch, vững mạnh, bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội đạt nhiều kết quả tích cực và khá toàn diện trên các lĩnh vực, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được chăm lo, cải thiện, an ninh - quốc phòng, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

**1. Về kết quả phát triển kinh tế - xã hội**

Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm xã hội luôn đạt mức tăng trưởng cao, năm sau cao hơn năm trước, bình quân giai đoạn 2016-2018 đạt 13,3%, trong đó năm 2018 đạt 15,9%, thuộc nhóm các tỉnh có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhất cả nước, vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra (từ 10-11%/năm). GRDP bình quân đầu người đạt 2.300 USD/người, bằng 76,6% so với mục tiêu Đại hội đề ra đến năm 2020, nằm trong nhóm các tỉnh có mức thu nhập bình quân đầu người đứng đầu khu vực Trung du và miền núi phía Bắc. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ chiếm khoảng 82,3%, nông nghiệp chiếm 17,7%. Cùng với đó, cơ cấu lao động có sự chuyển dịch mạnh từ khu vực nông nghiệp sang khu vực công nghiệp - xây dựng và dịch vụ, hiện còn khoảng 42% lao động trong lĩnh vực nông nghiệp, giảm 15,2% so với năm 2015.

Sản xuất công nghiệp phát triển nhanh và là động lực chính cho tăng trưởng kinh tế của tỉnh, tốc độ tăng trưởng GRDP ngành công nghiệp bình quân giai đoạn 2016-2018 đạt 22,3%/năm, giá trị sản xuất công nghiệp năm 2018 (theo giá so sánh năm 2010) đạt 131 nghìn tỷ đồng tăng 30,7% so cùng kỳ. Sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển khá toàn diện và đang chuyển mạnh theo hướng sản xuất đạt các tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân lĩnh vực nông nghiệp giai đoạn 2016-2018 ước đạt 1,7%/năm; cơ cấu nội bộ ngành tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng chăn nuôi, giảm tỷ trọng trồng trọt, duy

trì tổng đàn lợn đứng thứ 3, đàn gà đứng thứ 4 toàn quốc và hình thành vùng sản xuất cây ăn quả lớn thứ 3 toàn quốc với nhiều cây ăn quả thể mạnh như vải, cam, bưởi, na, nhãn... trong đó vùng trồng vải thiều chuyên canh đứng thứ nhất cả nước với diện tích 28 nghìn ha, sản lượng năm 2018 đạt 215 nghìn tấn. Trồng mới trên 8.000 ha rừng tập trung, vượt 1,6 lần kế hoạch, đảm bảo 100% diện tích đất lâm nghiệp được giao cho nhân dân trồng rừng. Bộ mặt nông thôn có nhiều đổi mới, thu nhập người dân nông thôn không ngừng được cải thiện và nâng lên; hết năm 2018, toàn tỉnh có 01 huyện và 89 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm 43,6% tổng số xã trong tỉnh, vượt mục tiêu Đại hội. Các lĩnh vực dịch vụ tiếp tục tăng trưởng khá, giai đoạn 2016-2018 ước đạt 8%/năm, tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ năm 2018 đạt 24,5 nghìn tỷ đồng, tăng 12,3% cùng kỳ và đang từng bước phát triển du lịch gắn với lợi thế của địa phương. Kim ngạch xuất khẩu đạt 7,0 tỷ USD gấp 2,7 lần năm 2015, duy trì mức xuất siêu 0,5 tỷ USD.

Thu ngân sách trên địa bàn giai đoạn 2016-2018 tăng bình quân trên 1.000 tỷ đồng/năm (tổng thu năm 2016 đạt 5.211 tỷ đồng, năm 2017 đạt 6.292 tỷ đồng, năm 2018 đạt khoảng 8.600 tỷ đồng - vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra đến năm 2020, gấp 1,35 dự toán); chi ngân sách bám sát dự toán, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định.

Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu được tập trung đầu tư, nâng cấp đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu phát triển của tỉnh theo hướng tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và huy động các nguồn lực xã hội hóa với tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2016-2018 đạt 103 nghìn tỷ đồng. Trên địa bàn tỉnh hiện có 15 dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BT, trong đó 02 dự án đã cơ bản hoàn thành, 05 dự án đang triển khai các thủ tục và 08 dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư, hầu hết là các tuyến giao thông huyết mạch, giữ vị trí quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Bên cạnh đó, với cơ chế tỉnh hỗ trợ xi măng, cấp huyện, cấp xã hỗ trợ một phần kinh phí vật liệu khác, nhân dân tự nguyện đóng góp kinh phí và ngày công lao động quyết tâm đến hết năm 2019 cứng hóa 100% hệ thống đường trục thôn, liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn (với tổng chiều dài 2.162km) đã khơi dậy và trở thành phong trào rộng khắp trong cấp ủy, chính quyền và nhân dân; đến hết năm 2018, các địa phương cứng hóa được trên 1.650km đạt 76,5% kế hoạch.

Môi trường đầu tư, kinh doanh không ngừng được cải thiện về nhiều mặt góp phần đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp và tạo điều kiện cho các dự án nhanh chóng triển khai đầu tư đi vào hoạt động, chú trọng nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ cho doanh nghiệp. Trong giai đoạn 2016-2018, tỉnh đã cấp mới 551 dự án đầu tư với số vốn đăng ký quy đổi đạt 4,4 tỷ USD nâng tổng số dự án đầu tư còn hiệu lực trên địa bàn tỉnh là 1.474 dự án với tổng vốn đầu tư quy đổi đạt 7,8 tỷ USD - nằm trong nhóm các tỉnh dẫn đầu cả nước về thu hút đầu tư FDI, tính riêng 10 tháng đầu năm 2018 Bắc Giang đứng thứ 9 về số dự án đăng ký mới, thứ 13 về vốn đăng ký mới và tăng thêm (trong đó vốn tăng thêm đứng thứ 5 toàn quốc); có 3.089 doanh nghiệp được thành lập (trong đó có 147 doanh nghiệp FDI) nâng tổng số doanh nghiệp thành lập trên địa bàn tỉnh là 8.039 doanh nghiệp (trong đó có 361 doanh nghiệp FDI).

Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu được các cấp, các ngành, các địa phương trong tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện đảm bảo sử dụng tiết kiệm và nâng cao hiệu quả sử dụng đất phục vụ quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đã thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 98,8% diện tích đất cần cấp giấy chứng nhận; tập trung thực hiện thu gom, xử lý rác thải ở khu vực nông thôn đạt 67,6%, xử lý chất thải, nước thải tại các khu, cụm công nghiệp gắn với tập trung xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn.

Các lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục có nhiều chuyển biến tiến bộ. Mạng lưới và cơ sở vật chất trường, lớp học được quan tâm đầu tư với 88,4% phòng học được kiên cố hóa, 84,9% trường đạt chuẩn quốc gia. Chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn luôn nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước (Kỳ thi học sinh giỏi quốc gia năm 2018 Bắc Giang đạt 57 giải và có một học sinh đạt Huy chương Vàng Olympic Vật lý châu Á và Huy chương Bạc Olympic Vật lý quốc tế). Công tác đào tạo nghề được quan tâm với 53 cơ sở đáp ứng trên 39,6 nghìn học sinh; tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2018 đạt 63,1%. Làm tốt công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất y tế từ tỉnh đến cơ sở, gắn với nâng cao tinh thần, trách nhiệm phục vụ của đội ngũ y, bác sỹ và chất lượng dịch vụ, đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động y tế, triển khai áp dụng nhiều kỹ thuật cao trong chẩn đoán và điều trị bệnh tại các cơ sở y tế (lần đầu tiên Bệnh viện đa khoa tỉnh thực hiện thành công ca đặt Stent động mạch thận phải cho bệnh nhân và triển khai kỹ thuật lọc máu liên tục), góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân; tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế đạt 96,1%; số bác sỹ/01 vạn dân đạt 8,6 bác sỹ; số giường bệnh/01 vạn dân đạt 26,1 giường, vượt mục tiêu Đại hội, tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 97,2% vượt 12,7% chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao. Việc xây dựng đời sống văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" ngày càng thiết thực, cụ thể. Các thiết chế văn hóa ở cơ sở cơ bản được xây dựng đầy đủ. Điện lưới quốc gia, thông tin liên lạc bao phủ 100% thôn, bản. Đời sống nhân dân được cải thiện mạnh, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 7,5%, cơ bản nhà ở của người dân không còn nhà tạm.

Chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân ngày càng vững chắc; tăng cường quản lý nhà nước về an ninh, trật tự an toàn xã hội. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở các cấp được thực hiện nghiêm túc, nền nếp. Hầu hết các vụ việc khiếu nại, tố cáo mới phát sinh được xem xét, giải quyết kịp thời; chất lượng giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo được nâng lên, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC), hiện đại hóa nền hành chính, chất lượng đội ngũ cán bộ và dịch vụ công có chuyển biến tích cực; lề lối, tác phong, kỷ cương hành chính được tăng cường. Thực hiện đơn giản hóa các TTHC và thực hiện cắt giảm từ 25-30% thời gian giải quyết đối với các thủ tục hành chính có thời gian giải quyết từ 15 ngày trở lên; 100% các thủ tục hành chính được công khai và niêm yết theo quy định, trong đó có 35% thủ tục được thực hiện dịch vụ công mức độ 3 và mức độ 4. Chủ tịch UBND tỉnh duy trì nền nếp việc gặp mặt,

tiếp xúc với các doanh nghiệp, nhà đầu tư định kỳ hàng tháng; nhiều ngành, địa phương chủ động tổ chức hội nghị đối thoại với người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính. Tỉnh Bắc Giang là một trong những địa phương đi đầu thành lập Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh góp phần thực hiện cơ chế "một cửa", "một cửa liên thông" ngày càng nền nếp và đạt kết quả tích cực; các sở, ngành đã thực hiện 100% thủ tục hành chính ra tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm, tỷ lệ giải quyết đúng hạn, trước hạn đạt trên 99%.

Thực hiện nghiêm túc chủ trương cơ cấu lại đội ngũ theo vị trí việc làm, tinh giản biên chế, tinh gọn bộ máy, sắp xếp và nâng cao mức độ tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập; phê duyệt đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của các sở, cơ quan cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố. Xuất phát từ thực tiễn địa phương, năm 2016, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã chủ động rà soát 258 đơn vị sự nghiệp công lập và ban hành nghị quyết, kế hoạch tổ chức sắp xếp theo hướng tinh gọn, giảm đầu môi. Hiện nay, các cấp, các ngành đã và đang tiếp tục rà soát và tiến hành sắp xếp bộ máy các cơ quan nhà nước theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII, thực hiện tinh giản biên chế và sắp xếp giảm 40 đơn vị sự nghiệp; giao quyền tự chủ về tài chính đối với 430 đơn vị sự nghiệp công lập; hoàn thành việc tổ chức lại 05 công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi, tiến hành chuyển đổi và thực hiện giải thể đối với 5 công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp. HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang với số lượng chức danh giảm từ 21 chức danh xuống còn 17 chức danh; số người hoạt động không chuyên trách cấp xã giảm từ 22 người xuống còn 9 người đối với xã loại I, loại II; giảm xuống còn 6 người đối với xã loại III. UBND tỉnh đang tập trung tiến hành rà soát, xây dựng phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và thôn, tổ dân phố, sắp xếp số lượng cấp phó các phòng, ban, chi cục trực thuộc, xem xét giải thể một số ban chỉ đạo hoạt động kém hiệu quả.

## **2. Một số khó khăn, hạn chế**

Tỉnh Bắc Giang đang trong giai đoạn phát triển mạnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tuy nhiên kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nhìn chung còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng các khu, cụm công nghiệp. Chất lượng các dự án thu hút đầu tư chưa cao, các dự án công nghiệp chủ yếu có quy mô nhỏ, gia công, lắp ráp, giá trị gia tăng thấp, chưa có dự án du lịch quy mô lớn được triển khai trên địa bàn nhằm tạo sự bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội một cách nhanh chóng, bền vững và nâng cao đời sống nhân dân...

## **II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

**1.** Trên địa bàn tỉnh Bắc Giang có 06 khu công nghiệp được thành lập bao gồm: 04 KCN đã đi vào hoạt động với tỷ lệ lấp đầy đạt 67%; KCN Hòa Phú (KCN Châu Minh - Mai Đình) có diện tích 207,45ha đang thực hiện GPMB, đầu tư hạ tầng; KCN Solar đang thực hiện điều chỉnh quy hoạch và thực hiện các thủ tục đầu tư hạ tầng. Những năm gần đây, tốc độ thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh tăng mạnh, đến nay trong các khu công nghiệp có 307 dự án với số

vốn đăng ký quy đổi đạt 3,45 tỷ USD (riêng giai đoạn 2015 đến nay, tỉnh đã thu hút được 178 dự án với số vốn quy đổi đạt 2,16 tỷ USD, diện tích sử dụng 310,8ha đất chiếm 62,5% diện tích đất đã cho thuê). Hiện nay nhiều nhà đầu tư, nhất là nhà đầu tư nước ngoài đang tìm hiểu và có nhu cầu thuê đất trong các khu công nghiệp tăng cao, dự kiến đến giữa năm 2019 thì 04 khu công nghiệp hiện có sẽ lấp đầy, đến năm 2020 hai khu công nghiệp đang đầu tư (KCN Hòa Phú và KCN Solar) sẽ lấp đầy khoảng 60%.

Việc đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp mất rất nhiều thời gian từ khảo sát, lập quy hoạch, chấp thuận đầu tư, đánh giá tác động môi trường, giải phóng mặt bằng và triển khai đầu tư hạ tầng, xây dựng các công trình kỹ thuật. Vì vậy, để tạo quỹ đất phát triển công nghiệp trong những năm tới, tỉnh Bắc Giang đề nghị Thủ tướng Chính phủ chấp thuận bổ sung Quy hoạch phát triển các khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2020 và bổ sung chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp, chỉ tiêu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tỉnh Bắc Giang:

- Bổ sung 02 khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ gồm: Khu công nghiệp - dịch vụ - đô thị Yên Dũng tại xã Yên Lư, xã Nham Sơn, huyện Yên Dũng với diện tích 600ha (nằm gần sông Cầu và cạnh Quốc lộ 17 kết nối giữa Quốc lộ 18 với cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn); Khu công nghiệp - dịch vụ - đô thị Hiệp Hòa tại xã Châu Minh, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa với diện tích 320ha (gần sông Cầu và Đường Vành đai IV (Hà Nội), Đường tỉnh 295).

- Cho phép điều chỉnh quy hoạch 120ha đất đô thị cạnh KCN Quang Châu (thuộc KCN - đô thị Quang Châu đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận tại Công văn số 637/TTg-CN ngày 25/4/2006 với quy mô 600ha) sang đất khu công nghiệp.

- Giữ nguyên quy mô quy hoạch KCN Solar (KCN Việt Hàn cũ) đã được Thủ tướng chấp thuận tại Công văn số 920/TTg-KTN ngày 20/6/2008 với tổng diện tích 200ha.

2. Trên địa bàn tỉnh có nhiều hồ lớn có khả năng thu hút đầu tư phát triển các loại hình du lịch, thể thao, nghỉ dưỡng, trong đó có Hồ Khuôn Thần thuộc xã Kiên Lao, huyện Lục Ngạn có diện tích mặt nước khoảng 140ha, xung quanh có 620ha rừng trồng sản xuất và khí hậu thoáng mát, quanh năm. Hiện nay, Công ty cổ phần Tập đoàn FLC đang nghiên cứu quy hoạch, lập dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng, đô thị sinh thái, thể thao và vui chơi giải trí Khuôn Thần, tuy nhiên việc kết nối giao thông hết sức khó khăn. Sau khi làm việc và thống nhất với Nhà đầu tư, tỉnh Bắc Giang kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chấp thuận cho Nhà đầu tư bố trí kinh phí đầu tư tuyến đường nối từ Hồ Khuôn Thần đến nút giao cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn và QL31, kinh phí đầu tư này sẽ được trừ vào tiền thuê đất, tiền sử dụng đất và dịch vụ môi trường rừng của dự án khu du lịch.

3. Tuyến cao tốc Hà Nội - Bắc Giang đã đi vào khai thác từ ngày 25/5/2016, tuy nhiên trên tuyến còn 02 vị trí cầu (cầu Xương Giang và cầu Như Nguyệt) bị thắt hẹp do không được đầu tư mở rộng trong dự án BOT. Hiện nay lưu lượng giao thông trên tuyến cũng như qua 02 cầu này rất lớn thường xuyên xảy ra ùn tắc giao thông và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông cao, Bộ Giao thông vận tải đang chỉ đạo cơ quan chuyên môn nghiên cứu các giải pháp mở rộng. Để đáp ứng nhu

cầu vận tải và sớm hoàn chỉnh tuyến cao tốc theo quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 356/QĐ-TTg ngày 25/2/2013 phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển giao thông vận tải đường bộ Việt Nam đến năm 2020, UBND tỉnh Bắc Giang kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chấp thuận mở rộng 02 cầu Xương Giang và Như Nguyệt nêu trên phù hợp với quy mô mặt cắt đường.

4. Ngày 19/10/2018, Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã có buổi làm việc với Đoàn công tác của Tổ hợp Samsung Điện tử Việt Nam và giới thiệu đoàn khảo sát địa điểm các vị trí định hướng hình thành các khu công nghiệp. Đoàn công tác của Tổ hợp Samsung Việt Nam đánh giá rất cao các lợi thế, tiềm năng cũng như cơ hội hợp tác đầu tư giữa Bắc Giang và Samsung, Đoàn đã nghiên cứu kỹ và mong muốn đầu tư vào diện tích 120ha cạnh KCN Quang Châu (dự kiến điều chỉnh quy hoạch từ đô thị sang KCN nêu trên). Để tạo đột phá trong thu hút đầu tư, tạo động lực mới thu hút phát triển các dự án công nghiệp hỗ trợ, phát huy giá trị quỹ đất và hiệu quả đầu tư tuyến đường cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn, tỉnh Bắc Giang trân trọng đề nghị Thủ tướng Chính phủ quan tâm hỗ trợ và có ý kiến với Tập đoàn Samsung nghiên cứu đầu tư mở rộng dự án tại vị trí trên.

5. Hiện nay, UBND tỉnh Bắc Giang đang triển khai dự án đầu tư xây dựng công trình Đường Vành đai IV (Hà Nội) kết nối cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn với QL3 và thông qua đó kết nối với cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên, với tổng mức đầu tư 1.230 tỷ đồng từ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ. Tuy nhiên, theo phương án Đường Vành đai IV chỉ được phép giao với đường gom cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn (có chiều rộng mặt đường 5,5m) sẽ không phát huy được hiệu quả dự án. UBND tỉnh Bắc Giang đề nghị Thủ tướng Chính phủ chấp thuận bổ sung nút giao khác mức liên thông giữa Đường Vành đai IV (Hà Nội) với tuyến chính cao tốc Hà Nội - Bắc Giang vào dự án Đường Vành đai IV đang triển khai bằng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ, với kinh phí dự kiến khoảng 150 tỷ đồng.

Trên đây là báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giữa nhiệm kỳ 2016-2021 và năm 2018, UBND tỉnh Bắc Giang trân trọng báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận: *St*

- Văn phòng Chính phủ;
- Đoàn Công tác của Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Văn phòng TU, Văn phòng HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

\* **Bản điện tử:**

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, các phòng CV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



*Nguyễn Văn Linh*  
Nguyễn Văn Linh